TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2023/KDTM - ST
Ngày 28/02/2023
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn ;
Bà Nguyễn Thị Thuần.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án;

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2022/TLST- KDTM ngày 08/11/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐST-KDTM ngày 14/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Tập đoàn công nghiệp H1(Sau đây được gọi là Công ty Hoàng Hà); Trụ sở: Tổ dân phố số 1, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh H – Tổng giám đốc Công ty;

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH MTV S; Trụ sở: Tổ dân phố số 2, khu đô thị mới M, phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 27/4/2021); Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng S; Giám đốc Công ty; Người đại diện hợp pháp của Công ty; Bà Bùi Thu H; Chuyên viên pháp lý của Công ty (theo Quyết định số 3011/QĐCĐ-SLC ngày 30/11/2022); Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Xây dựng, Thương mại H2 (Sau đây được gọi là Công ty H2); Trụ sở: Tổ dân phố số 2, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh B – Giám đốc Công ty; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Công ty H1 trình bày:

Công ty H1 và Công ty H2 đã ký kết Hợp đồng mua bán số 130317/HĐMB/HA-HH ngày 13/3/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 05/4/2017 về việc mua sàn tĩnh điện 2mm Conductive Vinyl tiles, sàn Galaxy và Keo Y6000. Tổng giá trị đã xuất hoá đơn là 789.812.870 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H1 đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng. Nhưng đến nay Công ty H2 mới thanh toán cho Công ty H1 tổng số tiền 350.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 15/3/2017 thanh toán: 300.000.000đồng; Ngày 11/9/2017 thanh toán: 50.000.000 đồng.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty H2 còn phải thanh toán cho Công ty H1 số tiền: 439.812.870đồng. Công ty H1 đã nhiều lần làm việc, gửi công văn yêu cầu nhưng Công ty H2 vẫn không thanh toán theo đúng hợp đồng.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty H2 thanh toán cho Công ty H1 số tiền nợ gốc là: 439.812.870 đồng và số tiền lãi chậm trả phát sinh từ số nợ gốc trên với mức lãi suất là 10%/năm từ ngày 06/4/2017 tạm tính đến ngày 13/02/2023 là 257.742.391 đồng. Tổng số tiền Công ty H2 phải thanh toán cho Công ty H1 là: 679.555.261 đồng.

Tại bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn - Công ty H2 trình bày:

Năm 2017, Công ty H2 đã ký Hợp đồng mua bán hàng hoá số 130317/HĐMB/HH-HA ngày 13/3/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 05/4/2017 về việc mua sàn tĩnh điện, tổng giá trị hợp đồng là 789.812.870 đồng như nguyên đơn trình bày nêu trên. Công ty H2 đã thanh toán hai lần cho Công ty H1. Cụ thể ngày 15/3/2017 trả 300.000.000đồng, ngày 11/9/2017 trả 50.000.000đồng. Số tiền gốc còn phải thanh toán là 439.812.870đồng.

Hiện tại công ty H2 đã đóng cửa, dừng hoạt động do làm ăn thua lỗ. Công ty cam kết sẽ thanh toán trả số nợ gốc nêu trên cho Công ty H1 theo lộ trình:

- Đến ngày 30/4/2023 trả 100.000.000đồng;
- Đến ngày 30/9/3023 trả 100.000.000đồng;
- Đến ngày 30/12/2023 trả 100.000.000đồng;
- Số nợ còn lại Công ty sẽ thanh toán nốt vào ngày 30/3/2024.

Do tình tình công ty H2 kinh doanh khó khăn nên Công ty đề nghị được miễn toàn bộ tiền nợ lãi.

Trường hợp công ty H1 không đồng ý phương án trên thì Công ty H2 đề nghị Toà án xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện với yêu cầu tính lãi chậm trả của Công ty H1 vì trong hợp đồng mua bán hàng hoá và phụ lục hợp đồng, các bên không thoả thuận về mức lãi suất chậm trả. Hợp đồng được hai bên ký kết, thực hiện từ năm 2017 đến nay công ty H1 mới khởi kiện về việc trả nợ. Trường hợp Toà án vẫn xem xét, buộc Công ty H2 phải trả tiền lãi thì đề nghị Toà án áp dụng mức lãi suất thời điểm hiện tại, công ty H2 được biết của một số ngân hàng lớn trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội là 10 –

11%/năm.

Tại phiên tòa:

**** Nguyên đơn*** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Đề nghị Tòa án buộc công ty H2 phải trả cho công ty H1 toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử là: Tổng cộng: 699.483.208 đồng, trong đó: Nợ gốc: 439.812.870đồng; Nợ lãi: 259.670.338 đồng.

****Bị đơn:*** Vắng mặt đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:***

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy: Thẩm phán cơ bản đã chấp hành đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền; Xác định người tham gia tố tụng đầy đủ; Việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định; Việc giao quyết định xét xử và hồ sơ nghiên cứu đúng quy định; Tuy nhiên thời hạn xử lí đơn khởi kiện bị quá hạn.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc Công ty H2 phải thanh toán cho Công ty H1 số tiền nợ gốc là 439.812.870 đồng; Đình chỉ yêu cầu đòi nợ lãi của nguyên đơn vì đã hết thời hiệu khởi kiện; Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án

Công ty H2 là bị đơn trong vụ án có trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại địa chỉ : Tổ dân phố số 2, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tranh chấp giữa công ty H1 và công ty H2 phát sinh trong hoạt động mua bán hàng hóa giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh, cùng vì mục đích lợi nhuận nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về việc xét xử vắng mặt Công ty H2

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho công ty H2 , người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Lê Thanh B. Ông B đã có lời khai, quan điểm về yêu cầu khởi kiện của công ty H1 và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung

2.1. Về hợp đồng mua bán hàng hóa

Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 130317/HĐMB/HA-HH ngày 13/3/2017 được kí kết giữa hai công ty H1 và H2 về việc mua bán hàng hóa là sàn tĩnh điện 2mm Conductive Vinyl tiles, sàn Galaxy và Keo Y6000 theo hợp đồng là: 693.399.190đồng và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 05/4/2017 là: 96.413.680 đồng với tổng giá trị là: 789.812.870 đồng (Công ty H1 đã xuất hoá đơn cho Công ty H2 ngày 05/04/2017). Công ty H1 và công ty H2 là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự nên Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 130317/HĐMB/HA-HH ngày 13/3/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 05/4/2017 là hợp pháp.

2.2. Về yêu cầu thanh toán nợ gốc, lãi của công ty H1 .

Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty H1 đã thực hiện đúng các nghĩa vụ mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng, công ty H2 không thực đúng việc thanh toán nợ gốc theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 130317/HĐMB/HA-HH ngày 13/3/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 05/4/2017 nêu trên nên công ty H1 khởi kiện ra Tòa án yêu cầu công ty H2 phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng là có căn cứ.

- Về nợ gốc:

Công ty H2 đã thanh toán cho công ty H1 tổng số tiền là 350.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 15/3/2017 thanh toán: 300.000.000đồng, ngày 11/9/2017 thanh toán: 50.000.000đồng. Công ty H2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho công ty H1 từ ngày 06/4/2017 (Theo hợp đồng, ngày sau khi Công ty H1 giao hàng và xuất hóa đơn, ngày 05/4/2017, Công ty H2 phải thanh toán nốt tiền hàng còn lại ngay cho Công ty Hoàng Hà) nên việc công ty H1 khởi kiện yêu cầu công ty H2 thanh toán số nợ gốc là: 439.812.870đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về nợ lãi:

Công ty H1 trình bày: Do Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 130317/HĐMB/HA-HH ngày 13/3/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 05/4/2017 kí kết giữa hai bên nêu trên không thỏa thuận về mức lãi suất chậm trả nên Công ty đề nghị Tòa án áp dụng mức lãi suất là 10%/năm căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tạm tính từ ngày 06/4/2017 đến ngày xét xử là 259.670.338 đồng và yêu cầu Công ty H2 phải trả cho Công ty H1 số tiền nợ lãi này.

Công ty H2 đề nghị Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và không chấp nhận yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn do Hợp đồng được ký kết vào ngày 13/3/2017, Phụ lục hợp đồng ký kết ngày 05/4/2017 và Công ty H1 cũng xác định thời điểm vi phạm hợp đồng là ngày 06/4/2017 nhưng đến ngày 23/6/2021 công ty H1 mới nộp đơn khởi kiện và trong khoảng thời gian đó, giữa hai bên không có văn bản nào làm việc về việc tranh chấp hợp đồng mua bán

hàng hóa này.

Căn cứ vào quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự (*Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*), thì công ty H1 đã hết thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với Công ty H2 , Công ty H1 chỉ còn quyền đòi tài sản là số tiền tương đương giá trị hàng hóa đã giao cho Công ty H2 mà Công ty H2 chưa thanh toán là 439.812.870 đồng và Công ty H2 đề nghị áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án xét xử (quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015). Do đó, việc công ty H1 yêu cầu công ty H2 thanh toán số tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 13/02/2023: 257.742.391 đồng và quyền yêu cầu Công ty H2 tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền chưa trả cho Công ty H1 là hết thời hiệu khởi kiện. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty H1 về yêu cầu Công ty H2 thanh toán nợ lãi phát sinh từ nợ tiền hàng hóa theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng nêu trên.

2.3. Về án phí:

Công ty H2 phải chịu án phí kinh doanh thương mại trên số tiền phải thanh toán cho công ty Hoàng Hà, trả lại Công ty H1 tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo quy định tại Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 429, 434, 440 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 306 của Luật Thương mại; Khoản 2 Điều 184; Khoản 1 Điều 217; Điều 218; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty H1 đối với Công ty H2 .

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty H1 về việc yêu cầu Công ty H2 phải thanh toán cho Công ty H1 số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là: 259.670.338 đồng.

3. Buộc Công ty H2 phải trả cho Công ty H1 số tiền nợ gốc là 439.812.870 (Bốn trăm ba mươi chin triệu, tám trăm mười hai nghìn, tám trăm bảy mươi) đồng nợ gốc là giá trị hàng hóa và dịch vụ đã nhận theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 130317/HĐMB/HA-HH ngày 13/3/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 05/4/2017 được ký kết giữa hai bên.

4. Về án phí :

Công ty H2 phải chịu 21.592.515 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty H1 số tiền 15.700.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lại số 043475 ngày 08/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

5. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND, VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm,;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan